

Phan Thiết, ngày 18 tháng 8 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Minh T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh B;

Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Ánh N - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Lê Ánh N đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 25/02/2008. Nay ông T, bà N xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Lê Ánh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao hai con chung tên Phạm Đăng K (nam) – sinh ngày 16/10/2008 và Phạm Nhã K (nữ) – sinh ngày 03/4/2015 cho bà Nguyễn Lê Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng.

* **Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con chung:** Ông Phạm Minh T cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung 4.000.000 đồng/tháng đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về tài sản chung:** Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung:** Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Ông Phạm Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013516 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS.TP.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh